

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày 14/12/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Anh Văn – Hiệu trưởng Trường THPT huyện Mường Lát.
- Ông Hoàng Văn Hào – Phó Giám đốc BVĐK huyện Mường Lát.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/TLST-HS ngày 25/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS ngày 01/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/HSST-QĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Sùng A V - Sinh năm 1987. Tên gọi khác: Không.

Quê quán: Xã Tạ Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sùng A N, sinh năm: 1963, Con bà: Hơ Thị L, sinh năm: 1963. Vợ: Giàng Thị T, sinh năm: 1988, bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 2005 nhỏ nhất sinh năm 2009. Hiện tại vợ và các con của bị cáo đang sinh sống tại Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2022 chuyển tạm giam ngày 28/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Gia Ly P - Sinh năm 1973. Tên gọi khác: Không.

Quê quán: Xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Lốc Há, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Gia Hơ P (đã chết), Con bà: Lâu Thị B, sinh năm: 1941; Vợ: Thao Thị X, sinh năm: 1979; Bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2002. Hiện tại vợ và con của bị cáo đang sống ở bản Lốc Há, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Sùng A G, sinh ngày 21/3/2005; Địa chỉ: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

- **Người giám hộ cho Sùng A G:** Anh Sùng A S, sinh năm 1988; Địa chỉ: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Anh Giàng A S, sinh năm 1980; Địa chỉ: Bản Cánh Cộn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- **Người bào chữa cho các bị cáo:** Ông Hà Văn K – Chi nhánh số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 30 ngày 19/5/2022, Tổ công tác gồm Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa, Công an huyện Mường Lát và Công an xã Nhi Sơn thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát người nghiện ma túy tại bản Lốc Há, xã Nhi Sơn thì phát hiện trong nhà đối tượng Gia Ly P, sinh năm 1973, ở bản Lốc Há, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đang tập trung đông người có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã vào nhà Gia Ly P để tiến hành kiểm tra thì phát hiện trong nhà P lúc này gồm có Sùng A V, sinh năm 1987, trú tại bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đang ngồi ở bàn uống nước, Gia Ly P đang ngồi ở dưới bếp, Giàng A S, sinh năm 1980, trú tại bản Cánh Cộn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đang nằm ngủ ở trên giường. Đồng thời phát hiện trên bàn uống nước có một mảnh giấy bạc đã qua sử dụng, tại đây cả 03 đối tượng đều khai nhận đó mảnh giấy bạc mà cả 03 dùng để sử dụng ma túy. Tiếp tục kiểm tra phát hiện tại túi áo khoác bên phải của Sùng A V đang treo ở đầu giường ngủ có 01 túi nilon màu hồng bên trong có chứa cục bột màu trắng, dưới gối trên đầu giường ngủ, vị trí mà Súa nằm ngủ có 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa 10 viên nén hình trụ tròn màu hồng. Sùng A V khai nhận đó đều là ma túy của V mua về để sử dụng dần, V còn khai trước đó V còn cho Súa và Pó mỗi người một viên hồng phiên để sử dụng. Tổ công tác đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với cả 03 đối tượng nói trên và đưa người cùng toàn bộ vật chứng về Công an xã Nhi Sơn để lập biên bản và làm rõ nội dung sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Sùng A V, Gia Ly P khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 22 giờ ngày 18/5/2022, Sùng A V một mình điều khiển xe

máy đi từ nhà của V ở bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nhà Gia Ly P ở bản Lốc Há, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát để đi chơi. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Sùng A V đi đến bản Cật, xã Nhi Sơn. Tại đây, Sùng A V có gặp một người đàn ông dân tộc Mông ở gần Nhà văn hóa bản Cật, xã Nhi Sơn. Sùng A V đã đưa số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) nhờ người này mua ma túy hộ. Người đàn ông đó nhận tiền của V đưa rồi điều khiển xe máy đi về hướng thị trấn Mường Lát, còn V ngồi chờ. Khoảng một tiếng sau, người đàn ông quay lại đưa cho V 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa heroine; 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa hồng phiến. Sùng A V nhận lấy ma túy người đàn ông đó đưa, không mở ra để kiểm tra mà cất giấu toàn bộ số ma túy vừa mua được trong túi áo ấm phía trước, bên phải mà V đang mặc trên người rồi điều khiển xe máy đi đến nhà Gia Ly P. Đến nhà P, V đi vào nhà thì nhìn thấy Giàng A S đang nằm ngủ dưới nền nhà còn Pó nằm ngủ ở trên giường. Lúc này, Sùng A V ngồi ở bàn uống nước và lấy một ít heroine mà V vừa mua được ra sử dụng. Sử dụng ma túy xong, V cất giấu số ma túy còn lại vào vị trí cũ (Túi áo ấm) rồi vào nằm ngủ cạnh Súa. Sau đó từ khoảng 08 giờ đến 14 giờ ngày 19/5/2022, Sùng A V lấy số heroine từ trong túi áo ấm phía trước, bên phải V đang mặc ra để sử dụng 02 lần, số ma túy heroine còn lại V cho vào vị trí cũ để áo lên đầu giường ngủ của Gia Ly P. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Sùng A V tiếp tục lấy heroine ra sử dụng, lúc này có Gia Ly P và Giàng A S cùng ngồi ở bàn uống nước, Sùng A V sử dụng ma túy xong liền lấy ra 02 viên hồng phiến đưa cho Gia Ly P 01 viên hồng phiến và Giàng A S 01 viên hồng phiến cùng 01 mảnh giấy bạc mà V vừa dùng sử dụng ma túy xong để P và S sử dụng. Khoảng 10 phút sau, khi các đối tượng sử dụng xong ma túy thì có lực lượng Công an vào nhà Gia Ly P kiểm tra phát hiện toàn bộ số ma của V cất giấu kể trên.

Tại bản kết luận giám định số: 1828/KL- KTHS ngày 25/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- *Cục bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,536g (Một phẩy năm ba sáu gam) loại: Heroine.*

- *10 (Mười) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,041g (Một phẩy không bốn một gam) loại: Methamphetamine.*

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, người làm chứng Giàng A S trình bày: Ngày 19/5/2022, khi anh, Gia Ly P, Sùng A V đang ngồi ở bàn uống nước nhà anh Gia Ly P thì anh Sùng A V lấy một ít ma túy từ trong túi áo ra sử dụng. Khi anh V sử dụng xong ma túy thì anh V đưa cho anh P 01 viên hồng phiến và đưa cho anh 01 viên hồng phiến và mảnh giấy bạc, khi anh P sử dụng ma túy xong thì anh V đưa cho anh 01 viên hồng phiến và mảnh giấy bạc. Khi anh sử dụng ma túy xong được khoảng 10 phút thì Tổ công tác Công an vào kiểm tra, thu giữ của anh Sùng A V số ma túy đang cất

giấu trong túi áo ấm của anh V treo trong nhà anh Pó, thu tại đầu giường ngủ nhà anh P số ma túy của anh V. Anh khẳng định đây là ma túy của anh Sùng A V, vì anh và anh P không có ma túy. Anh không biết anh V lấy ma túy ở đâu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh Sùng A G trình bày: Tối ngày 18/5/2022, bố anh là Sùng A V có hỏi anh mượn xe máy đi chơi nhà người quen, anh đồng ý cho bố mượn xe. Nguồn gốc chiếc xe này là anh mua năm 2019, với giá là 23.500.000đ, tiền do anh đi làm thuê mà có, anh mua tại Cửa hàng xe máy T H ở bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát. Đặc điểm của chiếc xe là xe Honda Wave RSX, BKS 36B6-298.53 mang tên Mai Quốc G, chiếc xe này anh chưa sang tên, đổi chủ. Anh khẳng định đây là tài sản hợp pháp của anh, việc bố anh là Sùng A V dùng xe đi mua ma túy anh không hề hay biết. Nay anh đề nghị HĐXX cho anh xin lại chiếc xe máy này để anh làm phương tiện đi lại.

Bản cáo trạng số: 73/CT-VKS-ML ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo:

- Sùng A V về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

- Gia Ly P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành phạm tội của mình, các bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Các bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Tranh luận và luận tội: Tại phiên tòa. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều 17; Điều 38; Điều điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Sùng A V.

Áp dụng: Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Gia Ly Pó.

Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Sùng A V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Gia Ly P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Sùng A V** từ 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung của 02 tội là từ 10 đến 11 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (19/5/2022).

Xử phạt bị cáo **Gia Ly P** từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (11/9/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, vì các bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của Sùng A Vư còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa gas và 01 mảnh giấy bạc.

Trả lại cho anh Sùng A G: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX màu đen xám. Biển kiểm soát 36B6-298.xx, Số khung: RLHJA 3825GY114760; Số máy: JA38E 0235811.

Về án phí: Áp dụng Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí án phí HSST cho các bị cáo, vì các bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo.

Các bị cáo nhận tội, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS mà đại diện VKS đề nghị đối với các bị cáo. Người bào chữa cho rằng các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cáo, lại là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình khó khăn, nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự cho cả 02 bị cáo.

Các bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không thay đổi, bổ sung thêm gì, không khai báo thêm tình tiết mới, làm thay đổi nội dung vụ án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhân định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên, người giám hộ cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt, tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu triệu tập những người này tham gia phiên tòa. Xét thấy, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến.

[2]. Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ cụ thể: Vào hồi 17 giờ 30 ngày 19/5/2022, Tổ công tác gồm Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa, Công an huyện Mường Lát và Công an xã Nhi Sơn thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát người nghiện ma túy tại bản Lốc Há, xã Nhi Sơn thì phát hiện trong nhà đối tượng Gia Ly P, đang tập trung đông người có Sùng A V, đang ngồi ở bàn uống nước, Gia Ly P đang ngồi ở dưới bếp, Giàng A S đang nằm ngủ ở trên giường. Đồng thời phát hiện trên bàn uống nước có một mảnh giấy bạc đã qua sử dụng, tại đây cả 03 đối tượng đều khai nhận đó mảnh giấy bạc mà cả 03 dùng để sử dụng ma túy, số ma túy sử dụng là do Sùng A V cung cấp. Tiếp tục kiểm tra phát hiện tại túi áo khoác bên phải của Sùng A V đang treo ở đầu giường ngủ có 01 túi nilon màu hồng bên trong có chứa cục bột màu trắng, dưới gối trên đầu giường ngủ, vị trí mà S nằm ngủ có 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa 10 viên nén hình trụ tròn màu hồng. Sùng A V khai nhận đó đều là ma túy của V mua được vào đêm 18/5/2022 về để sử dụng dần cho bản thân, V còn khai trước đó Vư còn cho S và P mỗi người một viên hồng phiến và đưa mảnh giấy bạc cho S và L để sử dụng ma túy. Số ma túy ở trên là do Sùng A V mua của người dân tộc Mông, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Sùng A V tàng trữ Methamphetamine và Heroine có tổng khối lượng là **2,577g** (Hai phẩy năm bảy bảy gam) với mục đích sử dụng, bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy thu giữ đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự”,

Ngoài hành vi trên, bị cáo Sùng A V là người cung cấp trái phép chất ma túy cho Súa và Ly để họ sử dụng trái phép, nên Sùng A V đã đủ cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Đối với Gia Ly Pó: Nơi bị cáo, Sùng A V và Giàng A S sử dụng ma túy là nhà của bị cáo, thuộc quyền quản lý, sử dụng của bị cáo, nhưng bị báo đã để cho bị cáo V và Giàng A S sử dụng ma túy trong nhà mình, bị cáo cũng sử dụng ma túy, với hành vi này thì bị cáo đã bố trí, địa điểm để cùng sử dụng ma túy. Do đó đủ cơ sở để

kết luận bị cáo Gia Ly P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Đây là vụ án đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, vì không có sự câu kết chặt chẽ của những người thực hiện tội phạm, không có sự phân công, chỉ đạo, điều hành. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Đặc biệt hiện nay, tại địa phương, tình trạng sử dụng, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đang diễn ra hết sức phức tạp và đã đến mức báo động, bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi chuẩn bị ma túy, tàng trữ ma túy, công cụ sử dụng ma túy rồi rủ rê, lôi kéo những người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo thể hiện ý chí xem thường pháp luật. Do đó, tính chất vụ án là rất nghiêm trọng.

Xét vị trí vai trò của từng bị cáo cho thấy: Đối với Sùng A V là người mua ma túy để sử dụng cho bản thân và cho các bị cáo sử dụng. Bị cáo V giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với Gia Ly P là người cho các bị cáo sử dụng ma túy tại nhà mình. Do vậy bị cáo Pó phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thái độ ăn năn hối cải, nên HĐXX cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS.

Với tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì HĐXX sẽ xem xét, xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, để răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy cần lên cho các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để trừng trị người phạm tội, đối với hành vi vi phạm trái luân thường đạo lý, mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm. Khi lượng hình, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Nhưng việc có xem xét giảm nhẹ đến đâu thì việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với Sùng A V: Trong vụ án này, bị cáo đã có hành vi phạm 02 tội, là bị cáo đầu vụ, là người tàng trữ trái phép chất ma túy; là người cung cấp ma túy, công

cụ để cho các đối tượng sử dụng ma túy, nên bị cáo phải chịu hình phạt riêng cho từng tội và phải tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 BLHS; đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thì bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn Gia Ly Pó là phù hợp.

Thấy rằng, đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy thu giữ, đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, cho thấy các bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định. Nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án:

Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa gaz màu xanh vàng; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX màu đen xám. Biển kiểm soát 36B6-298.xx, Số khung: RLHJA 3825GY114760; Số máy: JA38E 0235811, đây không phải là phương tiện phạm tội và là tài sản hợp pháp của anh Sùng A Giàng, nên trả lại cho anh Sùng A G.

Vật chứng của vụ án đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[7]. Xét về án phí: Các bị cáo có tội, nhưng là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, Nên, HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8]. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[9]. Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông đã mua hộ ma túy cho Sùng A V vào đêm ngày 18/5/2022 tại bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Sùng A V không biết người đàn ông này là ai, làm gì và ở đâu. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành xác minh mở rộng điều tra vụ án.

Đối với Giàng A S là người đã được Sùng A V cung cấp trái phép 01 viên ma túy hồng phiến (Methamphetamine) vào ngày 19/5/2022 tại nhà Gia Ly P ở bản Lốc Há, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa để sử dụng và đã sử dụng hết; kết quả xét nghiệm nước tiểu của Súa dương tính (+) với chất ma túy đá, Heroin. Qua điều tra xác định, bản thân Súa không liên quan đến hành vi phạm tội của Sùng A V và Gia Ly P. Vì vậy, Công an huyện Mường Lát đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Giàng A S về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Sùng A Vu.

Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Gia Ly Pó.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Gia Ly P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng A V 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 10 (Mười) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (19/5/2022).

Xử phạt bị cáo Gia Ly P 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (11/9/2022).

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bật lửa gaz màu xanh vàng;
- 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt.
- Phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau dám định ghi vụ Sùng A V, Gia Ly P được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Trả lại: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX màu đen xám. Biển kiểm soát 36B6-29853, Số khung: RLHJA 3825GY114760; Số máy: JA38E 0235811, cho anh Sùng A G, sinh ngày 21/3/2005, địa chỉ: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 67/QĐ-VKS-ML, ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa và Biên bản giao nhận vật chứng số: 15/2023/TV-CCTHADS ngày 24/10/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Về án phí: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên miễn tiền án phí HSST cho các bị cáo.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo và người bào chữa; vắng có mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự căn cứ Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- Phòng 7-VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ - Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Bộ phận hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát;
- UBND xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

